

Số: **395** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **24** tháng **7** năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-BXD ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc uỷ quyền cho Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường ký văn bản công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Một thành viên xây dựng Kim Hằng và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 10/6/2017,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Một thành viên xây dựng Kim Hằng

Địa chỉ: Đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: 2100589544

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1720**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận: *H*

- Công ty TNHH MTV xây dựng Kim Hằng;
- SXD tỉnh Trà Vinh;
- TT Thông tin (*website*);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Tranh
Lê Trung Thành

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1720**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 395 /GCN-BXD ngày 24 tháng 7 năm 2017)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông	TCVN 3111:1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:1993
	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
	Xác định cường độ nén bê tông khoan từ cấu kiện	ASTM C42
	3	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA
Thành phần cỡ hạt		TCVN 7572-2:2006
Hướng dẫn xác định thành phần thạch học		TCVN 7572-3:2006
Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước		TCVN 7572-4:2006
Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn		TCVN 7572-5:2006
Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng		TCVN 7572-6:2006
Xác định độ ẩm		TCVN 7572-7:2006
Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ		TCVN 7572-8:2006
Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn		TCVN 7572-11:2006
Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)		TCVN 7572-12:2006
Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn		TCVN 7572-13:2006
Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định tính nén lún trong điều kiện nở hông	TCVN 4200:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng, PP đo thể tích bằng dầu hỏa	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006
	Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333:2006
5	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
	Thử uốn	TCVN 198: 2008
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
	Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011
	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
	Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
	Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng riêng của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
	Phương pháp xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
	Phương pháp xác định hệ số lu lèn	TCVN 8860-8:2011
	Phương pháp xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
	Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
	Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
7	THỬ NGHIỆM BITUM, NHỰA ĐƯỜNG LỎNG	
	Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011 TCVN 7498:2005; AASHTO-T48
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
8	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định thành phần hạt	22TCN 58:1984
	Xác định lượng mất khi nung	22TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng nước	22TCN 58:1984

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất	22TCN 58:1984
	Xác định hàm lượng chất hoà tan trong nước	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58:1984
9	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2003
	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của mẫu vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2003
	Xác định độ hút nước của mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:2003
10	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
11	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999
13	THỬ NGHIỆM CÔNG HỢP	
	Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật và nhãn mác	TCVN 9116:2012
	Kiểm tra kích thước và độ sai lệch kích thước	TCVN 9116:2012
	Xác định khả năng chống thấm	TCVN 9116:2012
	Thử khả năng chịu tải của ống cống	TCVN 9116:2012
14	THỬ NGHIỆM CÔNG TRÒN	
	Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật và nhãn mác	TCVN 9113:2012
	Kiểm tra kích thước và độ vuông góc của đầu ống cống	TCVN 9113:2012
	Xác định khả năng chống thấm	TCVN 9113:2012
	Thử khả năng chịu tải của ống cống	TCVN 9113:2012
15	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:1971

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Phương pháp thử nghiệm xác định mô đun đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Xác định cường độ nén của bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.